

Phụ lục II
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /6/2024
của UBND tỉnh Nam Định)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

1. Nguồn phát sinh bụi, khí thải

Nguồn số 01: Bụi, khí thải phát sinh từ lò hơi công suất 06 tấn/h.

2. Dòng bụi, khí thải, vị trí xả thải

2.1. Dòng khí thải: Gồm 01 dòng bụi, khí thải

TT	Hệ thống thu gom, xử lý bụi, khí thải	Dòng khí thải	Lưu lượng (m ³ /h)
1	Hệ thống xử lý bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động lò hơi công suất 06 tấn/h	KT1	14.000

2.2. Vị trí xả khí thải

Tọa độ: X(m) = 02250391.476; Y(m) = 555131.954 (Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105⁰30', múi chiều 3⁰).

2.3. Phương thức xả khí thải

Xả cưỡng bức bằng quạt hút, gián đoạn không theo chu kỳ.

2.4. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đạt QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột B) với giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong khí thải công nghiệp khi phát thải ra môi trường không khí $C_{max} = C \times K_q \times K_v$ (Áp dụng hệ số $K_p = 1$, $K_v = 1$), cụ thể như sau:

TT	Thông số ô nhiễm	Đơn vị	Tần suất quan trắc định kỳ	Giá trị giới hạn các thông số ô nhiễm theo QCVN 19:2009/BTNMT (cột B)
				Giá trị C = C _{max}
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	06 tháng /lần theo đề xuất và cam kết của Chủ dự án	200
2	SO ₂	mg/Nm ³		500
3	CO	mg/Nm ³		1.000
4	NO _x	mg/Nm ³		850

Khi có sự thay đổi Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải

Nguồn số 01: Bụi, khí thải phát sinh từ lò hơi được thu gom bằng đường ống dẫn về hệ thống để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải

Đối với hệ thống xử lý bụi, hơi mùi, khí thải phát sinh từ lò hơi

- Tóm tắt quy trình, công nghệ xử lý: Bụi, khí thải → Quạt hút đẩy → Cyclon → Bể hấp thụ bằng nước vôi trong → Ống khói cao 15 m so với mặt sân đường nội bộ (Khí thải đạt QCVN 19:2009/BTNMT (cột B)).

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Vôi bột 120 kg/năm.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục

Dự án không thuộc đối tượng phải lắp đặt thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục (quy định tại Khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Bố trí 01 cán bộ có chuyên môn phụ trách về môi trường của dự án.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý bụi, khí thải. Trong trường hợp hệ thống gặp sự cố, Chủ dự án cho kiểm tra xác định nguyên nhân để sửa chữa. Nếu lỗi nhỏ có thể khắc phục ngay trong thời gian ngắn thì hoạt động sản xuất tại khu vực đó vẫn tiếp tục diễn ra bình thường; trường hợp cần có thời gian dài để sửa chữa, Chủ dự án dừng sản xuất tại khu vực đó và tiến hành sửa chữa sau khi sửa xong mới tiếp tục sản xuất.

- Kiểm định lò hơi định kỳ theo quy định của pháp luật.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Đối với hệ thống xử lý bụi, khí thải phát sinh từ lò hơi thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm theo quy định tại Khoản 2 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm

Dự kiến từ tháng 9/2024 đến tháng 02/2025.

2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm

Hệ thống xử lý bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của lò hơi.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu

Như nêu tại mục 2.1 phần A Phụ lục này.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

Như tại mục 2.4 phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu

- Tần suất lấy mẫu khí thải: Ít nhất 01 ngày/lần tại 01 lỗ kỹ thuật trên thân 01 ống khói của hệ thống xử lý bụi, khí thải phát sinh từ lò hơi trong 03 ngày liên tiếp (theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

- Chủ dự án phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Ý Yên, Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng Đại Phong trong quá trình giám sát vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục 2.4 phần A Phụ lục này trước khi thải ra ngoài môi trường. Không được phép xả khí thải chưa qua xử lý ra ngoài môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thường xuyên vận hành hệ thống xử lý khí thải theo đúng quy trình, thiết kế đảm bảo xử lý khí thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để vận hành hiệu quả hệ thống thu gom, xử lý bụi, khí thải.

- Theo dõi, ghi chép sổ nhật ký vận hành đầy đủ các thông tin trong quá trình vận hành công trình xử lý bụi, khí thải.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với hệ thống xử lý bụi, khí thải, thông số không đạt yêu cầu quy định tại mục 2.4 phần A Phụ lục này, Chủ dự án phải dừng ngay việc xả bụi, khí thải, thực hiện các biện pháp khắc phục và kịp thời báo cáo bằng văn bản về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Ý Yên để xử lý./.